

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 02/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		02/04		03/04				04/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-34	141	81	-119	-69	104	116	-109	-84
	Cửa Ông	-29	111	68	-91	-61	104	89	-89	-83
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-15	152	54	-87	-77	112	80	-68	-94
	Bạch Long Vĩ	-18	140	38	-93	-56	116	67	-87	-76
Thái Bình	Thái Thụy	-17	153	49	-79	-79	112	72	-58	-94
Nam Định	Hải Hậu	-9	117	34	-58	-74	110	56	-50	-91
Ninh Bình	Kim Sơn	11	103	28	-48	-74	109	54	-45	-91
Thanh Hóa	Quảng Xương	-7	106	26	-42	-73	107	49	-35	-88
Nghệ An	Diễn Châu	-49	124	31	-39	-70	99	42	-20	-80
	Hòn Ngư	-52	117	30	-37	-68	98	40	-20	-79
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-50	97	31	-28	-64	89	35	-12	-75
Quảng Bình	Quảng Trạch	-6	67	29	-18	-46	63	26	-2	-53
	Quảng Ninh	9	46	23	-9	-30	46	16	5	-34
Quảng Trị	Gio Linh	9	23	14	-4	-9	32	5	8	-15
	Cồn Cỏ	13	25	11	-9	-7	35	3	3	-13
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	13	2	7	0	9	15	-6	11	6
	Phú Lộc	26	-13	-1	5	23	1	-15	14	24
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	48	-28	-8	9	34	-9	-22	17	38
	Hoàng Sa	63	-39	-20	7	63	-22	-37	1	62
Quảng Nam	Tam Kỳ	51	-39	-14	12	47	-21	-30	17	54
	Cù Lao Chàm	47	-33	-11	12	43	-17	-27	16	49
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	59	-47	-21	13	56	-28	-38	13	63
	Lý Sơn	59	-44	-19	12	57	-25	-35	12	62
Bình Định	Phú Mỹ	64	-48	-22	11	62	-28	-40	7	63
	Quy Nhơn	71	-48	-22	11	64	-29	-42	4	63
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	66	-50	-26	7	63	-29	-44	0	61
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	69	-41	-25	14	67	-22	-43	6	67
	Trường Sa	65	-36	-33	19	65	-17	-50	11	67
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	69	-42	-31	12	61	-24	-53	6	63
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	45	0	-83	60	37	20	-102	46	46
	Phú Quý	65	-32	-40	23	60	-14	-60	14	61
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-1	90	-180	105	6	84	-157	61	47
	Côn Đảo	-19	100	-178	86	19	105	-159	42	42
TPHCM	Cần Giờ	-11	105	-197	107	-6	93	-164	72	42
Tiền Giang	Gò Công Tây	-18	113	-204	114	-10	101	-170	80	38
Bến Tre	Ba Tri	-33	120	-210	123	-7	111	-174	78	35
Trà Vinh	Duyên Hải	-33	124	-212	122	2	119	-181	66	39
Sóc Trăng	Tân Phú	-50	136	-209	113	8	127	-177	51	38
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-39	123	-184	64	24	118	-143	11	52
Cà Mau	Năm Căn	-7	109	-138	9	37	105	-102	-19	54
	Trần Văn Thời	-26	64	-58	-5	-14	92	-52	9	10
Kiên Giang	Rạch Giá	-5	50	-30	5	-35	84	-18	10	3
	Phú Quốc	-13	22	15	-26	-24	43	25	-2	1
	Thổ Chu	-7	17	9	-24	-10	33	17	4	5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Nam, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.7 - 1.7	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.1	Đông Nam, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.1	Đông, Nam, Đông Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.4	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.7 - 0.8	Đông, Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.9 - 1.4	Đông Bắc, Đông	
Bắc Biển Đông	0.7 - 2.1	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.1	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.4	Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

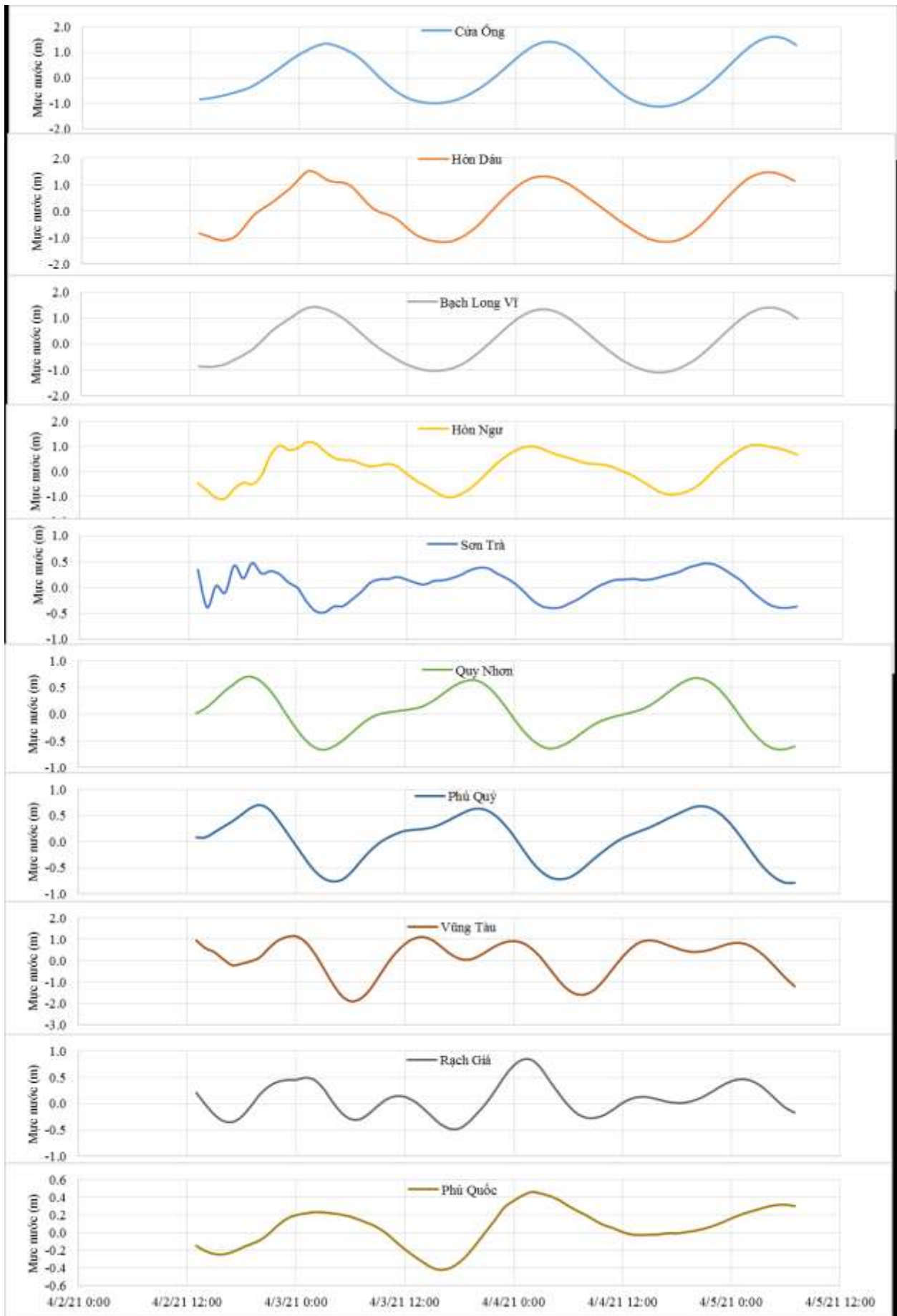
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 03/04/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

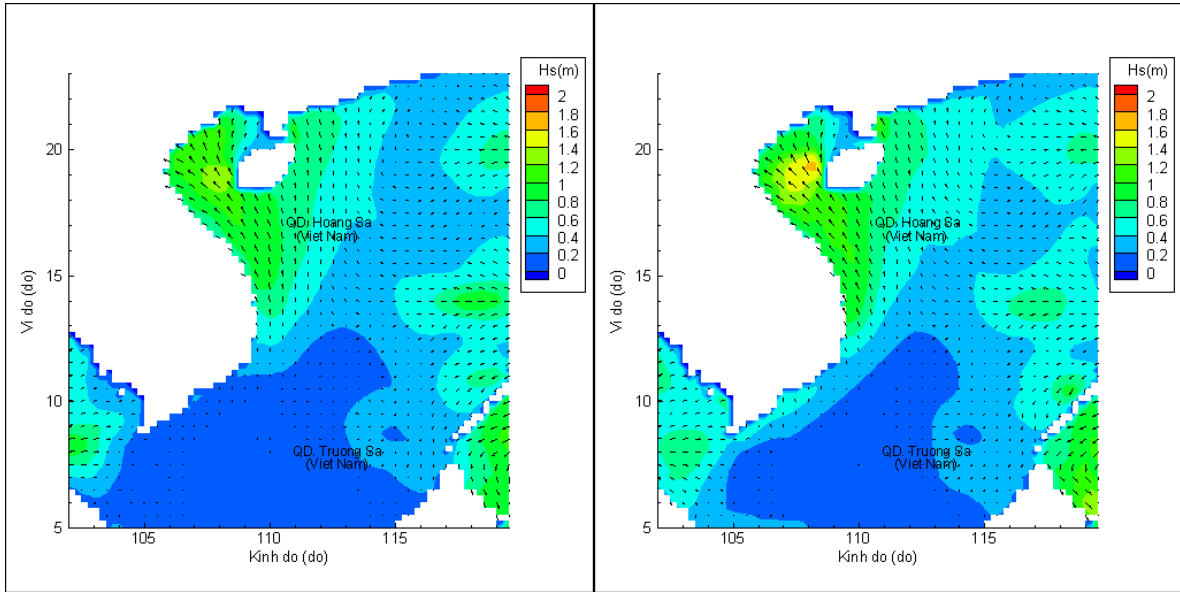
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

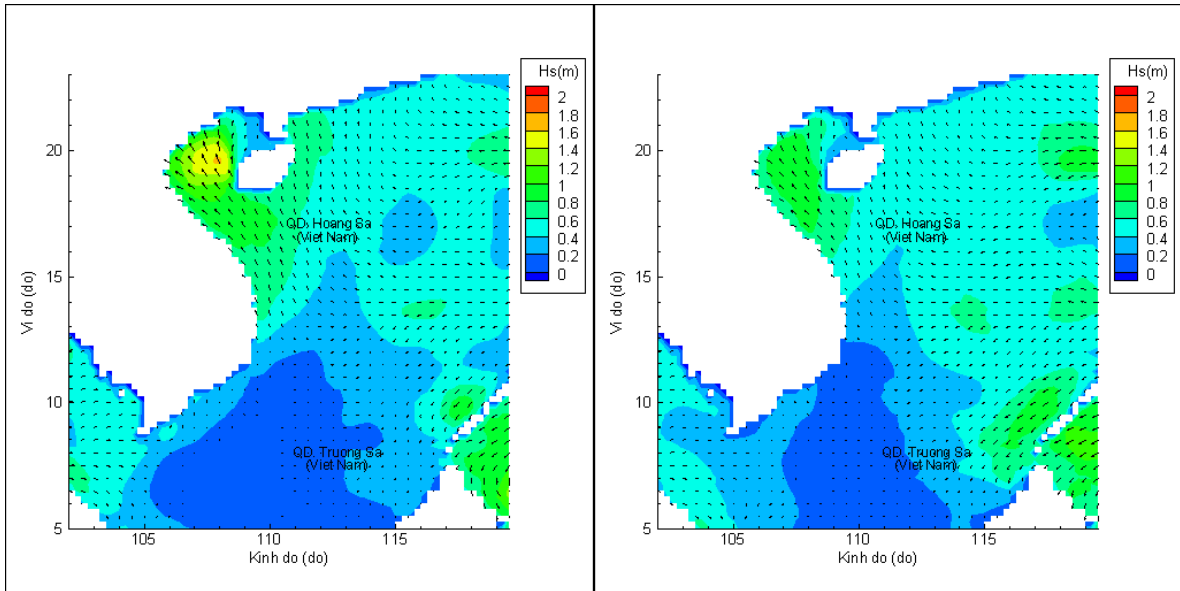


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



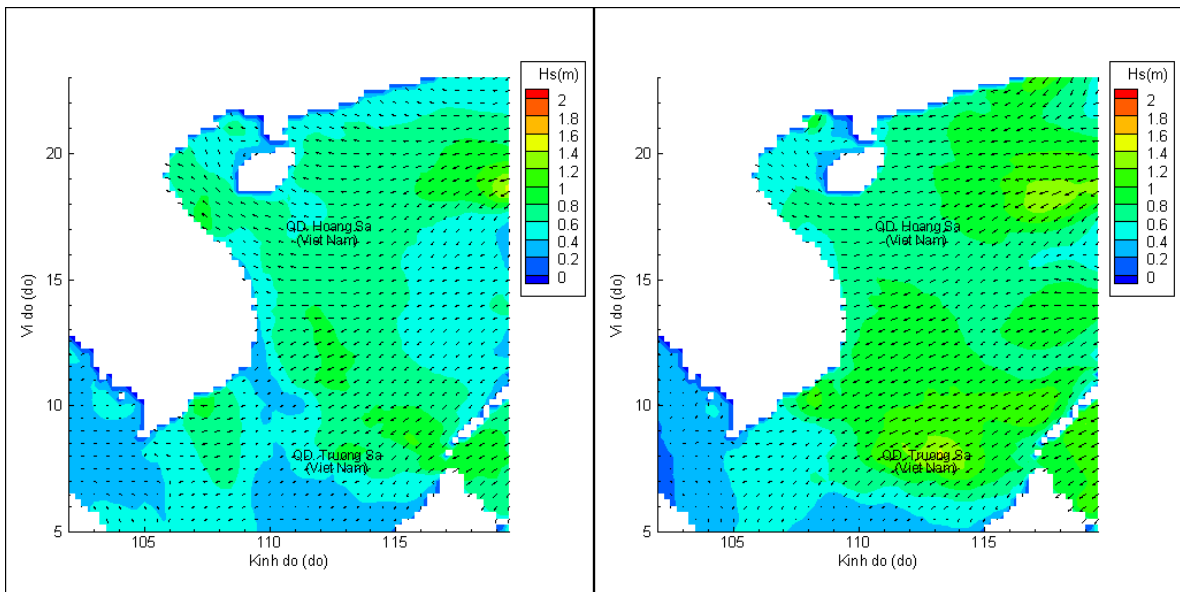
Lúc 13h ngày 02/04/2021

Lúc 19h ngày 02/04/2021



Lúc 01h ngày 03/04/2021

Lúc 13h ngày 03/04/2021



Lúc 01h ngày 04/04/2021

Lúc 13h ngày 04/04/2021